

Mẫu đề thi đáp ứng chuẩn đầu ra học phần (CLO) và phục vụ đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI

(Phần dành cho giảng viên khi thiết kế đề thi và các cán bộ quản lý đào tạo)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA THƯƠNG MẠI

ĐỀ THI HỌC PHẦN
Học kỳ 1, Năm học 2023 – 2024

I. Thông tin chung

Học phần: Kỹ thuật mô hình hóa và mô phỏng Số tín chỉ: 03

Mã học phần: 71SCMN40363

Mã nhóm lớp học phần: 01

Thời gian làm bài: 6 tuần

Hình thức thi: Tiểu luận (Không thuyết trình)

SV được tham khảo tài liệu:

Có

Không

Giảng viên nộp đề thi, đáp án

Lần 1

Lần 2

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Áp dụng kiến thức về mô hình hóa và mô phỏng để lập hệ thống mô phỏng sử dụng phần mềm ARENA	Tiểu luận	10%	Chương I, II	2	ELO3
CLO2	Áp dụng kiến thức về mô hình hóa và mô phỏng để đánh giá hệ thống mô phỏng đã được thành lập	Tiểu luận	20%	Chương V	2	ELO4 (H)
CLO3	Thể hiện kỹ năng phân tích các vấn đề trong hệ thống và mô hình hóa hệ thống đó	Tiểu luận	30%	Chương III	2	ELO5 (H)
CLO4	Xây dựng mô hình mô phỏng cho hệ thống mới hay hiện hành và so sánh, phân tích các kịch bản khác nhau trên mô hình mô phỏng sử dụng phần mềm ARENA	Tiểu luận	30%	Chương IV	3	ELO7, 10
CLO5	Lập kế hoạch và tổ chức công việc nhóm, báo cáo bài tập lớp ứng dụng mô phỏng thực tế	Tiểu luận	5%	Hình thức trình bày	0.5	ELO 6
CLO6	Tuân thủ các quy định tại nơi học tập và làm việc, các quy định của pháp luật và các giá trị đạo đức kinh doanh; đồng thời thể hiện được tinh thần trách nhiệm, hoà đồng, đoàn kết; khả năng chịu được áp lực trong công việc; trung thực; có tính kỷ luật trong môi trường học tập và làm việc; có ý thức tự học suốt đời.	Tiểu luận	5%	Đánh giá cá nhân theo nhóm	0.5	ELO11,12,13

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết

thức học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1).

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

I. Thông tin chung

Học phần: Kỹ thuật mô hình hóa và mô phỏng Số tín chỉ: 03

Mã học phần: 71SCMN40363

Mã nhóm lớp học phần: 01

Thời gian làm bài: 6 tuần

Hình thức thi: Tiểu luận (Không thuyết trình)

SV được tham khảo tài liệu:

Có

Không

Giảng viên nộp đề thi, đáp án

Lần 1

Lần 2

II. Nội dung câu hỏi thi

Đây là bài luận làm theo nhóm.

Yêu cầu nộp cả bản cứng và bản mềm vào tuần thứ 13 của học kỳ. Trong đó bản mềm phải nộp dưới tư cách cá nhân qua hệ thống CTE của Nhà trường. Bản cứng nộp trực tiếp cho giảng viên giảng dạy.

Bài làm phải được trình bày một cách rõ ràng và mạch lạc. Phải được chia phần và dán nhãn các phần một cách phù hợp. Sử dụng font chữ Times New Roman size 12, cách dòng 1.5. Phần nội dung chính phải được căn hai bên (justified). Trích dẫn theo APA.

Đề tài: Ứng dụng mô phỏng trong thiết kế phân bổ nguồn nhân lực trong quy trình tại nhà máy/cơ sở dịch vụ ABC

(Sinh viên lựa chọn quy trình tại một nhà máy hoặc cơ sở dịch vụ để thực hiện. Ví dụ: quy trình thanh toán trong siêu thị tại TP HCM)

CHƯƠNG I: GIỚI THIỆU

- Đặt vấn đề
- Mục tiêu đề tài
- Phạm vi nghiên cứu
- Phương pháp thực hiện
- Nội dung

CHƯƠNG II: CƠ SỞ LÝ THUYẾT

CHƯƠNG III: PHÂN TÍCH QUY TRÌNH VÀ PHÂN BỐ NGUỒN NHÂN LỰC

- Giới thiệu tổng quan về nhà máy/cơ sở dịch vụ
 - Thông tin chung

- Sản phẩm kinh doanh

...

3.2. Mô tả quy trình sản xuất/dịch vụ

- Sơ đồ quy trình
- Nguồn lực phân bổ
- Nhận xét chung về nguồn nhân lực
- Đề xuất các phương án

CHƯƠNG IV: XÂY DỰNG MÔ HÌNH MÔ PHÒNG

4.1. Phân tích dữ liệu

- Thời gian nguyên liệu đến/khách hàng đến
- Thời gian chạy mô hình
- Thời gian các công đoạn

4.2. Mô hình hóa hệ thống

4.3. Xây dựng mô hình mô phỏng

- 4.3.1. Mô hình logic
- 4.3.2. Mô hình động

4.4. Kiểm chứng & hợp thức hóa mô hình

4.5. Kết quả mô phỏng và phân tích

- Phân tích và Đánh giá các phương

án
Bảng: So sánh các phương án, Ví

dụ:

Các thông số	Hiện tại	Phương án 1	Phương án 2
1. Tổng số lượng khách hàng vô siêu thị			
2. Tổng số lượng khách đã mua sắm			
3. Khoảng cách di chuyển trung bình của khách hàng			

- Đề xuất cải tiến

CHƯƠNG V: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

- 5.1. Kết luận
- 5.2. Kiến nghị

III. Tiêu chí chấm điểm (Rubric)

Tiêu chí đánh giá	Chương I, II	Chương V	Chương III	Chương IV	Hình thức trình bày	Đánh giá cá nhân theo nhóm
Trọng số	10%	20%	30%	30%	5%	5%
0 – 29%	Chỉ nêu tên doanh nghiệp và mô tả sơ bộ, không đáp ứng theo yêu cầu. Lược khảo tài liệu rất sơ sài	Không đề xuất phương án hoặc phương án không phù hợp.	Không mô tả được quy trình. Không có nhận xét.	Không phân tích được dữ liệu. Không xây dựng được mô hình	Trình bày không theo cấu trúc yêu cầu, gây khó khăn cho việc đọc hiểu, không có trích dẫn theo nguyên tắc. Lỗi ngữ pháp và chính tả nhiều.	Bảng đánh giá nhóm đạt dưới 30%
30 – 39%	Có mô tả sơ bộ, xác định được ngành hàng cụ thể nhưng không mô tả được các vấn đề, lược khảo tài liệu sơ sài, không trích dẫn	Đề xuất phương án ở mức độ liệt kê, không lập luận hay mô tả.	Mô tả sơ bộ được quy trình, thiếu biểu đồ, nhận xét sơ sài.	Phân tích dữ liệu sơ sài/thiếu chính xác. Không xây dựng được mô hình	Trình bày không theo cấu trúc yêu cầu, gây khó khăn cho việc đọc hiểu, không có trích dẫn theo nguyên tắc. Lỗi ngữ pháp và chính tả nhiều.	Bảng đánh giá nhóm đạt 30%

40 – 49%	Có mô tả sơ bộ, xác định được ngành hàng cụ thể nhưng không mô tả được các vấn đề, lược khảo tài liệu đủ nhưng thiếu trích dẫn	Đề xuất phương án ở mức độ liệt kê, mô tả sơ sài. Không lập luận. Không có căn cứ lý thuyết.	Mô tả sơ bộ được quy trình, có biểu đồ nhưng không chính xác, nhận xét sơ sài.	Phân tích dữ liệu sơ sài/thiếu chính xác. Xây dựng được mô hình nhưng chưa chính xác. Không kiểm chứng được mô hình. Không so sánh được phương án	Trình bày theo cấu trúc yêu cầu, Không có trích dẫn theo nguyên tắc. Lỗi ngữ pháp và chính tả nhiều.	Bảng đánh giá nhóm đạt 40%
50 – 59%	Có mô tả sơ bộ, xác định được ngành hàng cụ thể, mô tả được vấn đề ở mức cơ bản, lược khảo tài liệu đủ nhưng thiếu trích dẫn	Đề xuất phương án ở mức độ liệt kê, mô tả và lập luận sơ sài. Không có căn cứ lý thuyết	Mô tả sơ bộ được quy trình, có biểu đồ, nhận xét sơ sài.	Phân tích dữ liệu phù hợp. Xây dựng mô hình. Kiểm chứng được mô hình nhưng không so sánh phương án.	Trình bày theo cấu trúc yêu cầu, Không có trích dẫn theo nguyên tắc. Một số lỗi ngữ pháp và chính tả	Bảng đánh giá nhóm đạt 50%
60 – 69%	Có mô tả chi tiết, xác định được ngành hàng cụ thể, mô tả được vấn đề ở mức cơ bản, lược khảo tài liệu đủ nhưng thiếu trích dẫn	Đề xuất phương án với mô tả và lập luận đầy đủ. Có căn cứ lý thuyết	Mô tả chi tiết được quy trình, có biểu đồ, nhận xét sơ sài. Đề xuất phương án nhưng sơ sài	Phân tích dữ liệu phù hợp. Xây dựng mô hình. Kiểm chứng được mô hình, so sánh phương án nhưng đánh giá sơ sài, hạn chế	Trình bày theo cấu trúc yêu cầu, Có trích dẫn theo nguyên tắc. Một số lỗi ngữ pháp và chính tả	Bảng đánh giá nhóm đạt 60%

70 – 79%	Có mô tả chi tiết, xác định được ngành hàng cụ thể, mô tả được vấn đề ở mức tốt, lược khảo tài liệu đủ, trích dẫn đầy đủ	Đề xuất phương án với mô tả và lập luận đầy đủ. Có căn cứ lý thuyết. Chỉ ra được các ví dụ ứng dụng liên quan.	Mô tả chi tiết được quy trình, có biểu đồ chính xác và chi tiết, nhận xét cụ thể và chi tiết. Đề xuất được phương án khác nhau	Phân tích dữ liệu phù hợp. Xây dựng mô hình. Kiểm chứng được mô hình, so sánh phương án chi tiết.	Đề xuất phương án với mô tả và lập luận đầy đủ. Có căn cứ lý thuyết. Chỉ ra được các ví dụ ứng dụng liên quan.	Bảng đánh giá nhóm đạt 70%
----------	--	--	--	---	--	----------------------------

<p>80 – 100%</p>	<p>Có mô tả chi tiết, xác định được ngành hàng cụ thể, mô tả được vấn đề ở mức tốt, lược khảo tài liệu đủ, trích dẫn đầy đủ. Có cung cấp nhận định sơ bộ về tình hình thực tế</p>	<p>Đề xuất phương án với mô tả và lập luận đầy đủ. Có căn cứ lý thuyết. Chỉ ra được các ví dụ ứng dụng liên quan. Đánh giá được ưu, nhược điểm của phương án đã đề ra.</p>	<p>Mô tả chi tiết được quy trình, có biểu đồ chính xác và chi tiết, nhận xét cụ thể và chi tiết. Đề xuất được các phương án khác nhau.</p>	<p>Phân tích dữ liệu phù hợp. Xây dựng mô hình. Kiểm chứng được mô hình, so sánh phương án chi tiết. Đưa ra được nhận định và kết luận phù hợp</p>	<p>Đề xuất phương án với mô tả và lập luận đầy đủ. Có căn cứ lý thuyết. Chỉ ra được các ví dụ ứng dụng liên quan. Đánh giá được ưu, nhược điểm của phương án đã đề ra.</p>	<p>Bảng đánh giá nhóm đạt 80% trở lên</p>
----------------------	---	--	--	--	--	---

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

NGƯỜI DUYỆT ĐỀ

GIẢNG VIÊN RA ĐỀ

Th.S Nguyễn Viết Tịnh

TS. Nguyễn Văn Cản